

Biên Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2023

Số: 1029/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1342/2023/TLST – VHNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988;

+ Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ 32, khu phố V, phường P, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011 trên cơ sở cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KS, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01 ngày 09/02/2011).

Trong quá trình chung sống đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, không hòa hợp, không thể hòa giải được. Đến nay cả hai vợ chồng nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên cả hai cùng có nguyện vọng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 27/8/2011, Nguyễn Trần Phương Th, sinh ngày 11/11/2014 và Nguyễn Trần Duy Th1, sinh ngày 21/7/2018. Ly hôn, ông S và bà H thỏa thuận giao con Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Trần Duy Th1 cho bà Trần Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Trần Phương Th cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông S, bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S, bà H được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 27/8/2011, Nguyễn Trần Phương Th, sinh ngày 11/11/2014 và Nguyễn Trần Duy Th1, sinh ngày 21/7/2018. Ly hôn, ông S và bà H thỏa thuận giao con Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Trần Duy Th1 cho bà Trần Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Trần Phương Th cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông S, bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S, bà H được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007847 ngày 24/5/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã KS, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3)

THẨM PHÁN

(dã ký)

Trần Văn Hùng

